TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SÔNG MÃ** TỈNH SƠN LA	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 47/2024/HNGĐ-ST
Ngày 24 tháng 5 năm 2024
V/v: Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG MÃ, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Bá Toàn

Các hội thẩm nhân dân: Ông Hà Văn Cương, ông Nguyễn Văn Cường

- Thư ký phiên tòa:

Bà Hà Thị Điệp - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sông Mã, Sơn La.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã tham gia phiên tòa*:** Bà Lò Thị Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 5 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 83/2024/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 02 năm 2024 về việc Ly hôn - Theo quyết định xét xử số: 36/2024/QĐST-HNGĐ ngày 06 tháng 5 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Lò Văn L - Sinh năm 1989. Nơi cư trú: Bản Thón, xã Nà Nghịu, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

- Bị đơn: Chị Lường Thị S - Sinh năm 1991. Nơi cư trú: Bản Thón, xã Nà Nghịu, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 19 tháng 02 năm 2024 và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn anh Lò Văn L trình bày:

Anh và chị Lường Thị S kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã Nà Nghịu, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La vào năm 2009. Trong quá trình chung sống anh thấy không có hạnh phúc, tẻ nhạt, nay anh và chị Sinh đã sống ly thân, anh thấy không còn tình cảm với chị Sinh nên đề nghị Toà án giải quyết cho anh được ly hôn.

Về con chung: Anh và chị Sinh có hai con chung là Lò La Phu sinh ngày 04/10/2010 và Lò Thị Dim Bông sinh ngày 19/11/2012 hiện nay hai con đang do anh trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng. Anh đề nghị tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc hai con cho đến khi đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định

của pháp luật. Trường hợp chị Sinh muốn được nuôi con chung anh cũng nhất trí và không yêu cầu giải quyết về cấp dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: Không kê khai, không yêu cầu giải quyết.

Tại Biên bản lấy lời khai ngày 18 tháng 3 năm 2024 chị Lường Thị S trình bày:

Chị và anh Lò Văn L kết hôn tự nguyện và được Uỷ ban nhân dân xã Nà Nghịu, huyện Sông Mã đăng ký kết hôn ngày 20/3/2009, sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc ở bản Thón, xã Nà Nghịu, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La đến thời gian gần đây thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính cách khác nhau, quan điểm sống khác nhau. Hai vợ chồng đã sống ly thân được gần một năm nay và không quan tâm đến nhau nữa. Nay anh Lợi xin ly hôn chị không đồng ý.

Về con chung: Chị xác nhận chị và anh Lợi có hai con chung như anh Lợi đã trình bày, trong trường hợp phải ly hôn chị yêu cầu được nuôi con Lò Thị Dim Bông, nhất trí để anh Lợi nuôi con Lò La Phu, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không kê khai, không yêu cầu giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành xác minh tại địa phương nơi anh Lợi chị Sinh cư trú. Kết quả như sau:

Anh Lò Văn L và chị Lường Thị S có mâu thuẫn, mâu thuẫn giữa anh Lợi và chị Sinh cũng được gia đình hai bên báo cho Ban quản lý bản nắm bắt và hiện tại anh Lợi và chị Sinh đã sống ly thân, không còn sống chung.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã:

- Về pháp luật tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Thư ký đã tuân theo đúng quy định của pháp luật tố tụng; Quá trình xét xử Hội đồng xét xử đã tuân theo quy định của pháp luật và các thủ tục tố tụng; Nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đúng quy định của pháp luật từ thời điểm thụ lý vụ án cho đến khi mở phiên tòa. Sau khi có Quyết định đưa vụ án ra xét xử nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, do vậy Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án là đúng quy định pháp luật.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Chấp nhận toàn bộ đơn khởi kiện của anh Lò Văn L đối với chị Lường Thị S.

Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Lò Văn L ly hôn chị Lường Thị S.

Về con chung: Giao cho anh Lò Văn L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các con Lò La Phu sinh ngày 04/10/2010 và Lò Thị Dim Bông sinh ngày 19/11/2012 cho đến khi các con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo

quy định của pháp luật. Chị Lường Thị S không phải cấp dưỡng nuôi con cùng anh Lợi; chị Sinh có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc con mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung, nợ chung: Tách đề nghị tại phiên toà của chị Lò Thị Sinh về chia tài sản chung để giải quyết bằng một vụ án dân sự khác khi đương sự có yêu cầu.

Về án phí: Miễn án phí cho anh Lò Văn L theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và đã được xem xét thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về pháp luật tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật, thẩm quyền giải quyết: Anh Lò Văn L khởi kiện đề nghị giải quyết ly hôn với chị Lường Thị S nên xác định quan hệ pháp luật là Ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn chị Lường Thị S cư trú tại huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La, do vậy vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Về thủ tục hoà giải: Nguyên đơn có đơn đề nghị không hoà giải, do vậy vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hoà giải được theo quy định tại khoản 4 Điều 207 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.3] Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn anh Lò Văn L vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt, nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt nguyên đơn là đảm bảo theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Lò Văn L và chị Lường Thị S kết hôn tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã Nà Nghịu, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La vào ngày 20/3/2009. Căn cứ Điều 9, 11 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000 xác định quan hệ hôn nhân giữa anh Lò Văn L và chị Lường Thị S là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và trong quá trình giải quyết vụ án thấy: Mặc dù chị Sinh không đồng ý ly hôn, nhưng cuộc sống hôn nhân của anh chị có mâu thuẫn. Thực tế hiện tại chị Sinh và anh Lợi không còn tồn tại cuộc sống chung, không còn quan tâm đến cuộc sống của nhau. Kết quả xác minh tại bản Thón, xã Nà Nghịu, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La cho thấy anh Lợi và chị Sinh có mâu thuẫn, mâu thuẫn giữa anh Lợi và chị Sinh cũng được gia đình hai bên báo cho Ban quản lý bản nắm bắt và hiện tại anh Lợi và chị Sinh đã sống ly

thân, không còn sống chung. Căn cứ vào Điều 19 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 xét thấy tình trạng hôn nhân của anh Lợi và chị Sinh đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Việc quyết định cho anh Lợi ly hôn chị Sinh là phù hợp với Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: Anh Lợi và chị Sinh có hai con chung là Lò La Phu sinh ngày 04/10/2010 và Lò Thị Dim Bông sinh ngày 19/11/2012 hiện tại hai con do anh Lợi trực tiếp trông nom, chăm sóc. Anh Lợi yêu cầu được trực tiếp trông nom, chăm sóc cả hai và không yêu cầu chị Sinh cấp dưỡng và có ý kiến nếu chị Sinh muốn trực tiếp nuôi con anh cũng đồng ý. Chị Sinh ý kiến nếu ly hôn chị muốn được trực tiếp nuôi con Lò Thị Dim Bông và đồng ý cho anh Lợi trực tiếp nuôi con Lò La Phu, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con.

Xét thấy cha mẹ đều phải có trách nhiệm nuôi con, việc giao cho anh chị mỗi người trực tiếp nuôi một con là phù hợp với nguyện vọng của anh chị. Tuy nhiên khi lấy ý kiến của cháu Phu và cháu Bông, cả hai cháu đều có nguyện vọng được ở với anh Lợi. Do vậy để đảm bảo cho hai cháu được phát triển bình thường, đảm bảo được nguyện vọng của các cháu, cần tôn trọng nguyện vọng của các cháu, nên cần giao cả hai cháu cho anh Lò Văn L trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp theo quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình 2014. Do anh Lò Văn L không yêu cầu chị Lường Thị S cấp dưỡng nuôi con, nên chị Sinh không phải cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Tài liệu trong hồ sơ các đương sự đều không kê khai, không yêu cầu giải quyết.

Tuy nhiên tại phiên toà chị Lường Thị S đề nghị được chia tài sản chung. Xét thấy quá trình giải quyết vụ án chị Sinh không kê khai, không yêu cầu giải quyết về tài sản, do vậy yêu cầu về chia tài sản tại phiên toà đã vượt quá ý kiến ban đầu, mặt khác tại phiên toà chị cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ nào để chứng minh cho yêu cầu cầu mình, do vậy Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu bổ sung về chia tài sản chung này. Việc đề nghị chia tài sản chung này được tách ra giải quyết bằng một vụ án dân sự khác, nếu đương sự có yêu cầu.

[5] Về án phí: Anh Lò Văn L là người đồng bào dân tộc thiểu số sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên được miễn toàn bộ án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 228, Điều 271 và Điều khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 56, 57, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện Ly hôn của anh Lò Văn L đối với chị Lường Thị S.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Lò Văn L ly hôn chị Lường Thị S.

2. Về con chung: Giao cho anh Lò Văn L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các con Lò La Phu sinh ngày 04/10/2010 và Lò Thị Dim Bông sinh ngày 19/11/2012 cho đến khi đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Chị Lường Thị S không phải cấp dưỡng nuôi con; có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con không ai được cản trở.

3. Về án phí: Miễn án phí dân sự sơ thẩm cho anh Lò Văn L.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Lường Thị S có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 24/5/2024). Anh Lò Văn L có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:
- Tòa nhân dân tỉnh Sơn La;
- Viện kiểm sát huyện Sông Mã;
- Chi cục THADS huyện Sông Mã;
- Các đương sự;
- UBND xã Nà Nghịu;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Bá Toàn